



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 22/8/2016

Thống kê thị trường		HOSE	HNX
Index		657.68	82.68
% Thay đổi		↓ -0.69%	↓ -0.51%
KLGD (CP)		116,277,799	30,172,866
GTGD (tỷ đồng)		2,218.14	359.40
Tổng cung (CP)		236,312,540	57,879,200
Tổng cầu (CP)		222,195,990	45,992,700

Giao dịch NĐTNN		HOSE	HNX
KL bán (CP)		11,979,359	277,681
KL mua (CP)		7,379,593	1,161,847
GTmua (tỷ đồng)		256.63	23.15
GT bán (tỷ đồng)		387.20	4.12
GT ròng (tỷ đồng)		(130.57)	19.03

Tương quan cung cầu		HOSE
---------------------	--	------

Giá trị Giao dịch NĐTNN		HOSE
-------------------------	--	------

Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.01%	10.3	1.9	2.0%
Công nghiệp	↓ -0.86%	12.9	2.1	18.9%
Dầu khí	↓ -0.47%	10.0	0.8	2.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.01%	21.9	5.1	2.0%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.44%	25.6	3.1	3.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -2.05%	18.2	6.2	19.7%
Ngân hàng	↑ 0.05%	14.7	1.9	2.9%
Nguyên vật liệu	↓ -0.10%	11.2	2.0	22.4%
Tài chính	↓ -0.96%	18.4	2.5	21.6%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 1.06%	16.6	2.7	4.2%
VN - Index	↓ -0.69%	15.5	3.4	86.8%
HNX - Index	↓ -0.51%	10.8	1.5	13.2%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường trải qua phiên giao dịch đầu tuần khá tiêu cực khi liên tục giảm điểm trong phần lớn thời gian giao dịch. Dưới áp lực bán mạnh dần lên về cuối phiên, đà giảm bị nới rộng và khiến Vn-Index một lần nữa mất mốc 660 điểm, đóng cửa ở mức thấp nhất phiên, đạt 657,68 điểm (giảm 4,6 điểm). Hàng loạt các cổ phiếu trụ cột như VNM, VIC, MSN, KDC đều chìm trong sắc đỏ và chỉ một số ít là giữ được sắc xanh như HPG, CTG hay GAS. Tâm điểm của thị trường hôm nay dồn vào một số cổ phiếu thuộc nhóm vốn hóa vừa và nhỏ, trong đó đáng chú ý nhất là TTF. Sau 24 phiên giảm sàn liên tiếp, mã này bật tăng lên mức giá kịch trần trong phiên hôm nay, khớp lệnh gần 13 triệu đơn vị. Trong khi đó, sau khi thông tin về kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm tiêu cực được công bố, hai mã HAG và HNG vẫn nhận được lực cầu khá tốt, qua đó kết phiên với kịch bản không quá tiêu cực như dự đoán: HAG chỉ giảm nhẹ 100 đồng, trong khi HNG thậm chí còn tăng 200 đồng. Thanh khoản toàn thị trường tiếp tục duy trì ở mức trung bình. Độ rộng thị trường đã chuyển về trạng thái tiêu cực với chỉ 81 mã tăng và 138 mã điều chỉnh giảm. Khối ngoại trong khi đó cũng đã có phiên bán ròng thứ 7 liên tiếp. Theo quan điểm của chúng tôi, xu hướng giảm của thị trường có thể sẽ tiếp tục diễn ra trong 1-2 phiên tới khi thị trường cần retest ngưỡng hỗ trợ 650 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư nên tiếp tục đặt sự thận trọng lên hàng đầu trong giai đoạn này, tránh mua đuổi các mã tăng giá nhanh và có thể tập trung giải ngân thêm đối với các mã trong danh mục đang nắm giữ có triển vọng kinh doanh 6 tháng cuối năm tích cực tại các nhịp điều chỉnh nhẹ của thị trường.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch giằng co quanh mốc tham chiếu trong phiên sáng, sau đó đà giảm nới rộng về cuối phiên chiều. Chốt phiên VN-Index giảm 4,6 điểm, xuống 657,68 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt gần 110 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt 2.221 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn chịu áp lực bán khá mạnh: VNM (-3.000), VIC (-800), PVD (-900), BVH (-500).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

22/8/2016

Nhóm cổ phiếu đá quay đầu giảm điểm: NNC (-1.000), C32 (-1.000), KSB (-2.000), DHA (-700).

Trong một diễn biến khác, cổ phiếu TTF đã thoát khỏi chuỗi phiên giảm và tăng trần trong phiên hôm nay với khối lượng giao dịch đạt 12,9 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN30 giao dịch tiêu cực với 8 mã tăng, 17 mã giảm và 5 mã đứng giá: HSG (-1.600), KDC (-1.500), MSN (-2.500).

HNX-Index:

HNX-Index vẫn tiếp tục chịu áp lực bán sau phiên điều chỉnh cuối tuần trước. Chốt phiên, chỉ số này giảm 0,42 điểm, xuống 82,68 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt hơn 28 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu dầu khí giao dịch linh xình với thanh khoản thấp: PVS (+500), PVC, PGS, PVG đứng giá.

Nhóm cổ phiếu ngành nhựa giảm điểm: AAA (-500), VKC (-400), DNP (-200), NTP (-600).

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 giao dịch rất tiêu cực với 5 mã tăng, 18 mã giảm và 7 mã đứng giá: DBC (-700), VCG (-600).

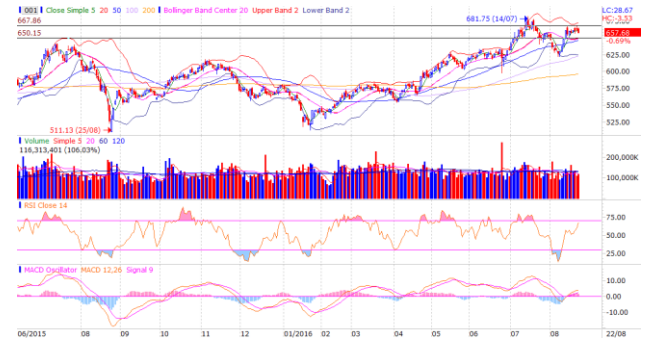
GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại bán ròng hơn 130 tỷ đồng. HPG dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng hơn 19 tỷ đồng. Theo sau đó là PTB, được khối ngoại mua ròng hơn 5,5 tỷ đồng. Chiều ngược lại, VIC bị bán ròng mạnh nhất, đạt hơn 63 tỷ đồng, theo sau đó là VNM, tương ứng hơn 37 tỷ đồng. TTF cũng bị bán ròng mạnh, đạt 14 tỷ đồng.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng 19 tỷ đồng. PVS dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng hơn 16,8 tỷ đồng. BVS được mua ròng nhẹ 1,18 tỷ đồng. Chiều ngược lại, VNR bị bán ròng mạnh nhất, đạt hơn 1,4 tỷ đồng. Theo sau đó là VGS, giá trị bán ròng đạt 539 triệu đồng.

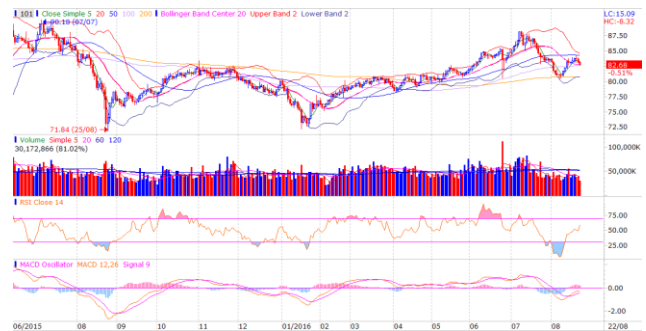
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số hình thành cây nến đỏ đặc, xuất hiện bóng nến trên nhỏ, lực bán cuối phiên xuất hiện mạnh trở lại. Thanh khoản tiếp tục duy trì ở mức trung bình, không tăng quá mạnh. RSI vẫn đang nằm sát đường 70, trong khi đó, MACD cho tín hiệu suy yếu nhẹ trên đường 0. Vùng hỗ trợ 650 điểm. Vùng kháng cự 670 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số hình thành cây nến đỏ đặc, chạm đường MA20 và dải middle bollinger. Thanh khoản duy trì ở mức thấp. Một số chỉ báo kỹ thuật như RSI hay MACD tiếp tục cho tín hiệu không thật sự tích cực, như MACD đang cho tín hiệu bị suy yếu trên đường 0. Vùng hỗ trợ 82 điểm. Vùng kháng cự 84 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm	08h30 sáng nay, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý DOJI giao dịch ở mức 36,50-36,58 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, giảm 40 ngàn đồng/lượng 2 chiều mua bán so với giá đóng cửa phiên trước
Tỷ giá trung tâm tăng mạnh	Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 18/08 là 21,857 VNĐ/USD, tăng 19 đồng/USD so với giá đóng cửa cuối tuần trước.

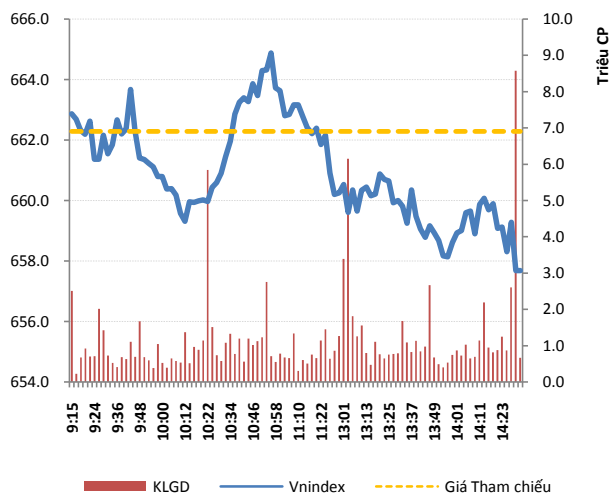
TIN QUỐC TẾ

Giá dầu Mỹ lên cao nhất 7 tuần	Kết thúc phiên giao dịch, giá dầu WTI tăng 30 cent, tương ứng 0,6%, lên 48,52 USD/thùng. Trong khi đó, giá dầu Brent giảm 1 cent xuống 50,88 USD/thùng.
Giá vàng giảm sau quan điểm lãi suất của Fed	Theo đó, giá vàng giao tháng 12/2016 trên sàn Comex giảm 0,8% xuống 1.346,2 USD/ounce. Cũng trong ngày, giá vàng giao ngay giảm 0,7% xuống 1.342,62 USD/ounce.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Chốt phiên, chỉ số Dow Jones giảm 45,13 điểm xuống 18.552,57 điểm, chỉ số S&P 500 mất 3,15 điểm xuống 2.183,87 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 1,77 điểm xuống 5.238,38 điểm.
USD tăng trở lại	Chốt phiên, euro giảm 0,3% so với USD xuống 1,1319 USD/EUR, trong khi, USD tăng 0,6% so với franc Thụy Sĩ lên 0,9599 CHF/USD. USD cũng tăng 0,36% so với yên lên 100,22 JPY/USD.

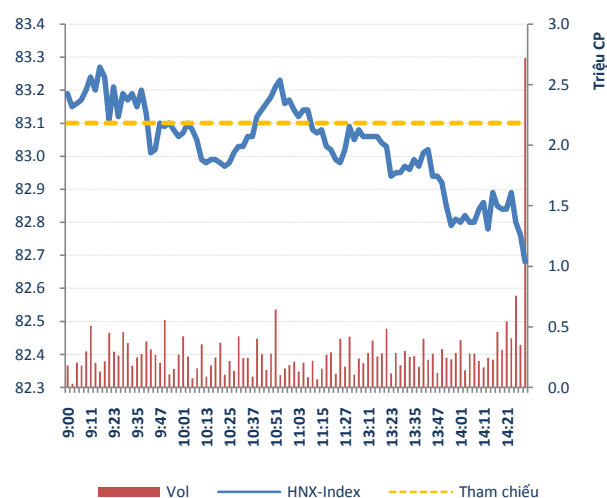


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

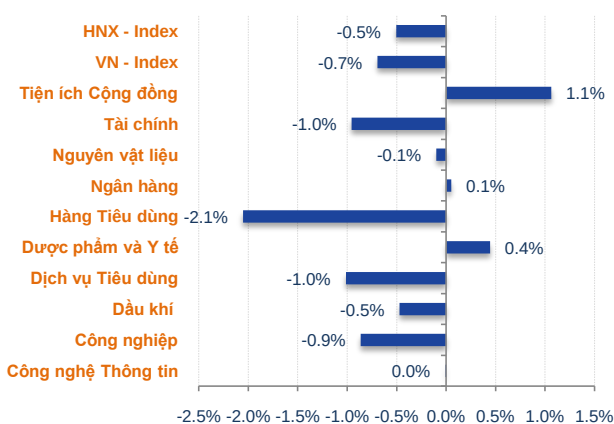
KLGD và VN-Index trong phiên



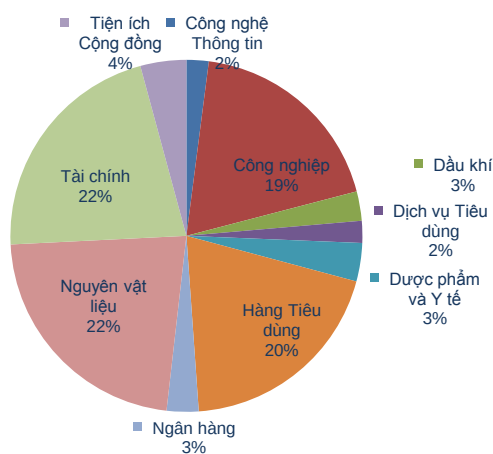
KLGD và HNX-Index trong phiên



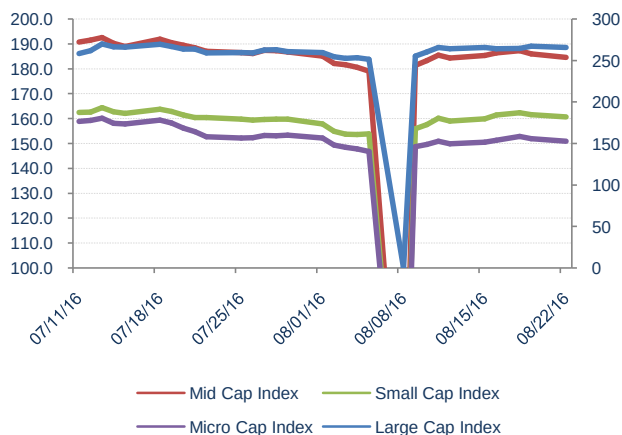
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



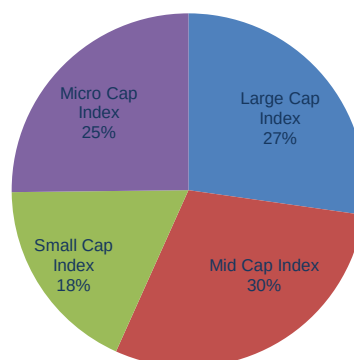
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HNG	707,880	TTF	1,802,870
2	FIT	676,000	VIC	1,344,940
3	HPG	394,700	BID	791,890
4	KBC	293,520	PDR	736,466
5	PVT	212,940	ITA	656,250

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	780,000	VNR	69,700
2	KHB	104,500	VGS	46,500
3	API	81,200	CTA	45,600
4	BVS	77,500	VCG	30,000
5	NET	17,300	KLF	15,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
TTF	8.1	8.6	↑	6.17%	12,906,770
HAG	6.4	6.3	↓	-1.56%	12,521,060
ITA	4.8	4.9	↑	2.08%	6,394,020
KBC	17.7	17.9	↑	1.13%	4,374,180
HSG	40.8	39.2	↓	-3.92%	3,596,230

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SCR	9.4	9.4	→	0.00%	1,994,151
HUT	11.1	11.0	↓	-0.90%	1,721,498
VCG	14.6	14.0	↓	-4.11%	1,644,790
PVS	21.2	21.7	↑	2.36%	1,580,925
DPS	6.6	6.8	↑	3.03%	1,384,600

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HVX	4.3	4.6	0.3	↑ 6.98%
SFC	28.5	30.4	1.9	↑ 6.67%
SVT	8.0	8.5	0.5	↑ 6.25%
LBM	38.7	41.1	2.4	↑ 6.20%
IMP	56.5	60.0	3.5	↑ 6.19%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	4.3	5.5	1.2	↑ 27.91%
HST	6.4	7.1	0.7	↑ 10.94%
HGM	40.0	44.0	4.0	↑ 10.00%
BSC	30.4	33.4	3.0	↑ 9.87%
SIC	14.6	16.0	1.4	↑ 9.59%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
EVE	27.4	25.5	-1.9	↓ -6.93%
DRH	19.1	17.8	-1.3	↓ -6.81%
CAV	103.0	96.0	-7.0	↓ -6.80%
HTL	74.5	69.5	-5.0	↓ -6.71%
LIX	60.5	56.5	-4.0	↓ -6.61%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PV2	2.0	1.8	-0.2	↓ -10.00%
TAG	68.4	61.6	-6.8	↓ -9.94%
ATS	8.5	7.7	-0.8	↓ -9.41%
STP	7.5	6.8	-0.7	↓ -9.33%
OCH	6.6	6.0	-0.6	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
TTF	12,906,770	-58.6%	(9,162)	-	2.6
HAG	12,521,060	2.1%	440	14.3	0.3
ITA	6,394,020	1.5%	161	30.4	0.4
KBC	4,374,180	9.5%	1,636	10.9	1.1
HSG	3,596,230	36.5%	6,251	6.3	2.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	1,994,151	2.3%	320	29.4	0.7
HUT	1,721,498	15.8%	2,073	5.3	0.8
VCG	1,644,790	4.7%	757	18.5	1.1
PVS	1,580,925	10.9%	2,884	7.5	0.9
DPS	1,384,600	15.6%	1,719	4.0	0.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HVX	↑ 7.0%	2.2%	230	20.0	0.4
SFC	↑ 6.7%	18.7%	3,419	8.9	1.7
SVT	↑ 6.3%	2.7%	310	27.5	0.7
LBM	↑ 6.2%	25.4%	4,956	8.3	2.0
IMP	↑ 6.2%	8.8%	2,761	21.7	2.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 27.9%	13.3%	2,439	2.3	0.3
HST	↑ 10.9%	4.7%	484	14.7	0.6
HGM	↑ 10.0%	5.6%	959	45.9	2.6
BSC	↑ 9.9%	3.3%	399	83.6	3.0
SIC	↑ 9.6%	4.2%	410	39.0	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HNG	707,880	8.4%	1,281	5.8	0.5
FIT	676,000	4.8%	589	10.4	0.5
HPG	394,700	30.2%	6,338	7.7	2.0
KBC	293,520	9.5%	1,636	10.9	1.1
PVT	212,940	9.2%	1,563	10.4	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	780,000	10.9%	2,884	7.5	0.9
KHB	104,500	0.8%	82	21.9	0.2
API	81,200	-12.4%	(1,355)	-	0.8
BVS	77,500	7.2%	1,449	10.6	0.7
NET	17,300	31.4%	5,738	10.5	3.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	203,205	41.9%	6,239	22.4	8.8
VCB	142,579	13.6%	2,357	22.7	2.9
GAS	125,324	14.8%	3,350	19.6	3.2
VIC	100,987	5.1%	1,142	41.1	3.8
CTG	64,043	10.6%	1,633	10.5	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,685	8.7%	1,253	14.0	1.2
PVS	9,693	10.9%	2,884	7.5	0.9
PHP	6,670	9.0%	1,178	17.3	1.8
VCG	6,184	4.7%	757	18.5	1.1
VCS	6,063	51.1%	12,416	9.2	5.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QBS	3.32	6.3%	747	8.7	0.6
TMT	3.22	23.7%	2,924	9.4	2.3
TSC	3.14	3.3%	401	10.0	0.4
TTF	2.96	-58.6%	(9,162)	-	2.6
SII	2.68	12.1%	2,444	12.6	2.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	6.39	0.7%	73	115.7	0.8
SPI	4.83	-0.6%	(68)	-	0.3
VCG	4.16	4.7%	757	18.5	1.1
FID	3.73	5.5%	635	26.3	1.5
TFC	3.73	23.2%	6,607	1.5	0.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
